

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 1089/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Cao Bằng, ngày 28 tháng 6 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;*

*Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 948 /SKHĐT-THQH, ngày 22 tháng 6 năm 2021,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Xuân Ánh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025,

Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ với nội dung cụ thể như sau:

### **I. MỤC TIÊU**

Nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong tỉnh về quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng của Đảng, Chính phủ; tạo sự đồng thuận, quyết tâm chính trị cao; xác định nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trên cơ sở cụ thể hóa bằng các đề án, chương trình, giải pháp, nhiệm vụ, lộ trình triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện và nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh và gắn với việc phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh, qua đó phát huy mạnh mẽ nội lực, đổi mới, sáng tạo, quyết tâm, quyết liệt, tạo đột phá mới trên các lĩnh vực; từng bước xây dựng và phát triển kinh tế số; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, thúc đẩy năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, mở rộng hợp tác đối ngoại, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng Cao Bằng năng động, phát triển nhanh và bền vững; đồng thời góp phần thực hiện thắng lợi

các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước đã đề ra theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

## II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Chương trình hành động cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Chương trình hành động là cơ sở để các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng chương trình hành động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao trên cơ sở khai thác, phát huy hiệu quả cao nhất các tiềm năng, lợi thế của tỉnh; chủ động, tích cực mở rộng liên kết, hợp tác với các đối tác, các địa phương trong và ngoài nước; tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; đưa Cao Bằng trở thành tỉnh giàu về kinh tế, vững về chính trị, mạnh về quốc phòng - an ninh, ổn định về xã hội, phát triển văn hóa trong khu vực miền núi Bắc Bộ.

3. Quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ theo phương châm “*Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển*”; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, trong đó đặc biệt chú trọng thực hiện có hiệu quả 3 nội dung đột phá, 3 chương trình trọng tâm, 18 chỉ tiêu chủ yếu với mục tiêu tổng quát “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy mạnh mẽ nội lực, đổi mới, sáng tạo, quyết tâm, quyết liệt, tạo đột phá mới trên các lĩnh vực; từng bước xây dựng và phát triển kinh tế số; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, thúc đẩy năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, mở rộng hợp tác đối ngoại, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng Cao Bằng năng động, phát triển nhanh và bền vững”.

4. Quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động phải kịp thời bổ sung, cập nhật các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Tỉnh ủy, các nhiệm vụ mới để phù hợp với yêu cầu của thực tiễn phát triển kinh tế- xã hội địa phương, đề cao trách nhiệm, tinh thần chủ động, sáng tạo của tập thể và người đứng đầu các cơ quan đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát định kỳ, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả tổ chức thực hiện để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

## **1. Về cơ chế, chính sách**

### **1.1. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách**

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành nhằm phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý (đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới), bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tập trung xây dựng và đổi mới cơ chế, chính sách đảm bảo thông thoáng, cởi mở, hấp dẫn, đột phá, khác biệt nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nhà đầu tư chiến lược đầu tư vào Cao Bằng.

### **1.2. Đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp:**

- Chủ động, tích cực tham gia xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các văn bản hướng dẫn thi hành các bộ luật về tố tụng. Rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật về hình sự, dân sự, về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp đảm bảo thống nhất, hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh; ứng dụng công nghệ thông tin; phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, mạng xã hội trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ của cơ quan tư pháp và bộ trợ tư pháp trong sạch, vững mạnh; tiếp tục chỉ đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy, cán bộ (các chức danh tư pháp, bộ trợ tư pháp và chức danh quản lý) của các cơ quan tư pháp, bộ trợ tư pháp đủ về số lượng và nâng cao về chất lượng, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tăng cường cơ chế giám sát của các cơ quan dân cử và Nhân dân đối với hoạt động tư pháp; nâng cao chất lượng chất vấn và trả lời chất vấn đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân.

## **2. Phát triển kinh tế**

### **2.1. Huy động các nguồn lực để thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá và tháo gỡ 3 điểm nghẽn, nút thắt để khai thác tối đa 5 lợi thế chính của tỉnh**

#### **(1) Phát triển du lịch - dịch vụ bền vững**

Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện nội dung đột phá về phát triển du lịch - dịch vụ bền vững giai đoạn 2021- 2025. Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển du lịch tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Khai thác và phát huy tối đa hiệu quả Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng, 3 Khu di tích Quốc gia đặc biệt (Pác Bó, Rừng Trần Hưng Đạo, Địa điểm Chiến thắng Biên giới năm 1950 huyện Thạch An); các danh thắng quốc gia (thác Bản Giốc, hồ Thang Hen, động Ngườm Ngao, động Dơi, Vườn quốc gia

Phja Oắc - Phja Đén, hồ Khuổi Khoán, núi mắt thần Nặm Chá, động Ngườm Pục) gắn với phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, đa dạng các loại hình du lịch (tập trung phát triển du lịch cộng đồng), sản phẩm du lịch đặc trưng, nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ phục vụ du lịch... từng bước đưa du lịch Cao Bằng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, xây dựng Cao Bằng trở thành trung tâm du lịch của các tỉnh khu vực Trung du, miền núi phía Bắc và trở thành thương hiệu Du lịch miền núi của Việt Nam.

Thu hút và hỗ trợ các nhà đầu tư chiến lược đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, điểm du lịch của tỉnh theo hướng đồng bộ, đa chức năng, phù hợp với Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Đưa vào vận hành Khu cảnh quan thác Bản Giốc (Việt Nam) - Đức Thiên (Trung Quốc). Phấn đấu đến năm 2025, Khu du lịch thác Bản Giốc đạt tiêu chí Khu du lịch quốc gia và trở thành khu du lịch trọng điểm, kiểu mẫu về du lịch qua biên giới, du lịch xanh, du lịch thông minh.

Phấn đấu năm 2025 đón trên 3 triệu khách du lịch; doanh thu từ hoạt động du lịch đạt trên 1.400 tỉ đồng; trên địa bàn tỉnh có 03-05 cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn từ 3-5 sao; 25-35 cơ sở lưu trú tiêu chuẩn 2 sao.

*(2) Phát triển nông nghiệp thông minh và nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa đặc hữu gắn với chế biến*

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, từng bước phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá đặc hữu gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện nội dung đột phá về phát triển nông nghiệp thông minh và nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa đặc hữu gắn với chế biến giai đoạn 2021-2025; Đề án nông nghiệp thông minh giai đoạn 2021-2025. Triển khai có hiệu quả Dự án chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa công nghệ cao với tổng đàn chăn nuôi bò sữa trên 10.000 con, công suất chế biến sữa đạt từ 49.000 tấn/năm; Dự án trang trại nông nghiệp thông minh tại thành phố Cao Bằng với quy mô 30 ha.

Hình thành vùng sản xuất hàng hoá tập trung hướng tới các thị trường lớn trong nước và xuất khẩu với các loại sản phẩm chủ lực có giá trị kinh tế cao, có năng suất, chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật VietGap, GlobalGap, hữu cơ... và có sức cạnh tranh cao, như: Phát triển các loại cây đặc sản, đặc hữu có lợi thế, như: Cây thạch đen, dong giềng, gừng, giảo cổ lam, hà thủ ô, bảy lá một hoa, các loại sâm... Các vùng trồng cây ăn quả (Lê, dẻ, cam, quýt, mận, chanh leo...), vùng rau sạch, vùng cây dược liệu...

Phát triển chăn nuôi trâu bò vỗ béo địa phương theo hướng nâng cao giá trị năng suất, đảm bảo an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường và có hiệu quả kinh tế cao. Phấn đấu tỉ trọng giá trị ngành chăn nuôi trong tổng thể ngành nông nghiệp đạt trên 55% vào năm 2025.

Thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) với mục tiêu đến năm 2025 phấn đấu có 5 sản phẩm chủ lực đạt 4 sao cấp tỉnh và có 120 sản phẩm 3 sao cấp tỉnh; Tổ chức quản lý tốt phần mềm Agrolink.vn “Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị tỉnh Cao Bằng” để hỗ trợ kết nối, liên kết nhà nông, doanh nghiệp, nhà khoa học, nhà nước trong nghiên cứu, sản xuất, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm.

Thu hút đầu tư xây dựng các nhà máy sơ chế, chế biến, xử lý, đóng gói và kho bảo quản lạnh tại khu công nghiệp Chu Trinh, thành phố Cao Bằng và các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung. Triển khai thực hiện tốt các dự án trồng rừng, trồng cây lâm sản; xây dựng nhà máy chế biến gỗ công nghệ cao tại thành phố Cao Bằng và cụm cơ sở chế biến lâm sản, dược liệu. Phấn đấu đến hết năm 2025, tỉ lệ độ che phủ rừng đạt 60%.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng xây dựng nông thôn mới đối với các xã biên giới đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021- 2025. Phấn đấu tăng thêm 36 xã đạt chuẩn nông thôn mới, để đến hết năm 2025 trên địa bàn tỉnh có 50 xã nông thôn mới; phấn đấu có 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

### *(3) Phát triển kinh tế cửa khẩu*

Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai nhiệm vụ đột phá về phát triển kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025. Phấn đấu hoàn thành Đề án quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng vào năm 2021 và hoàn thành toàn bộ quy hoạch các khu chức năng trong khu kinh tế cửa khẩu vào năm 2023.

Tập trung triển khai Đề án tổng thể phát triển Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng để phát huy tối đa lợi thế trên 333 km đường biên giới tiếp giáp với thị trường lớn Trung Quốc, các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu quốc gia, cửa khẩu phụ, lối mở (lối thông quan), các cặp chợ biên giới.... Phấn đấu giai đoạn 2020 - 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu qua địa bàn tăng bình quân 10%/năm; thu từ hoạt động phát triển khu kinh tế cửa khẩu và hoạt động cửa khẩu chiếm từ 25-30% tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương để xin chủ trương xây dựng “Khu hợp tác kinh tế qua biên giới Trà Lĩnh (Việt Nam) - Long Bang (Trung Quốc) tạo lợi thế dẫn trước, huy động nguồn lực phát triển kinh tế cửa khẩu.

Hoàn thành việc nâng cấp các cửa khẩu, lối mở từ đó thực hiện quy hoạch và điều chỉnh chủng loại hàng hóa xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu, vận dụng sáng tạo và linh hoạt chính sách để hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa có tính ổn định và bền vững hơn. Đầu tư hoàn thiện Khu trung chuyển hàng hóa nông, lâm thủy sản và cảng cạn ICD tại khu vực cửa khẩu Trà Lĩnh để sớm hình thành Trung tâm Logistics trên địa bàn tỉnh.

**2.2. *Đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường; khuyến khích đầu tư mở rộng quy mô, đa dạng hóa các loại hình thương mại***

Tập trung phát triển theo chiều sâu, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng ưu tiên các nhóm ngành, sản phẩm công nghiệp ứng dụng công nghệ cao có giá trị gia tăng lớn, thân thiện với môi trường; khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ thiết bị, nâng cao giá trị sản xuất đối với các dự án phát triển công nghiệp. Phát triển công nghiệp chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp gắn với vùng nguyên liệu, xây dựng nhà máy chế biến nông, lâm sản, thực phẩm tại các huyện: Nguyên Bình, Hòa An và thành phố Cao Bằng. Xây dựng hoàn thành và đưa vào khai thác cụm công nghiệp Hưng Đạo, cụm công nghiệp miền Đông I và một số cụm công nghiệp khác trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng và triển khai Đề án phát triển thương mại tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến 2030; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thủy điện; thực hiện tốt Đề án đầu tư xây dựng các công trình cấp điện cho các xóm chưa có điện giai đoạn 2020 – 2025, phấn đấu đến năm 2025: 100% số hộ dân được sử dụng điện từ lưới điện; xây dựng Kế hoạch xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2025. Quan tâm tổ chức các hội chợ thương mại, hội nghị đối thoại, xúc tiến đầu tư, hợp tác, liên doanh, liên kết sản xuất kinh doanh với các địa phương trong nước và Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc. Triển khai và thực hiện có hiệu quả Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2021-2030.

**2.3. *Nâng cao chất lượng công tác lập và quản lý quy hoạch; tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và hạ tầng đô thị đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh***

Đẩy mạnh công tác quy hoạch, tạo tiền đề cho công tác quản lý đất đai, đầu tư, xây dựng, phát triển đô thị theo quy hoạch. Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên; chú trọng tạo lập, gìn giữ và bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Chủ động phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ, ứng phó biến đổi khí hậu tạo lập môi trường sống an toàn, văn minh, hiệu quả. Thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số vào quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hoàn thành lập Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong quý I/2022. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch hàng năm. Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch vốn đầu tư công; quán triệt đầy đủ, nghiêm túc, toàn diện các quan điểm chỉ đạo, chủ trương, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để xây dựng thành phố Cao Bằng trở thành thành phố du lịch, hiện đại, văn minh, giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030.

Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Chương trình trọng tâm phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, du lịch, cửa khẩu, đô thị, hạ tầng số và quy hoạch sân bay gắn với liên kết vùng.

Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Rà soát và triển khai thực hiện các dự án trong chương trình phát triển đô thị của tỉnh, huyện, thành phố theo các hình thức hợp lý, đúng quy định. Chính trang, nâng cấp trung tâm các huyện, các xã, phường, thị trấn.

Đẩy mạnh thực hiện phương án kết nối giao thông tới các cửa khẩu, khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh; kết nối giao thông liên hoàn giữa các huyện của Cao Bằng và địa phương các tỉnh giáp ranh (Lạng Sơn, Bắc Kạn, Hà Giang). Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, tỉnh Lạng Sơn và nhà đầu tư triển khai thi công hoàn thành giai đoạn 1 tuyến đường bộ cao tốc từ Đồng Đăng (Lạng Sơn) đến thành phố Cao Bằng vào năm 2024. Nghiên cứu, xây dựng quy hoạch và khai thác đường thủy nội địa; xây dựng hệ thống giao thông tỉnh (bãi đỗ xe, bến xe, cảng cạn...) tại thành phố Cao Bằng và các trung tâm đô thị, khu du lịch, khu kinh tế cửa khẩu. Đề nghị Chính phủ quy hoạch và xây dựng Dự án sân bay Cao Bằng, Quốc lộ 3C thuộc địa phận tỉnh Cao Bằng.

Nâng cao chất lượng công tác tổ chức, lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch và quản lý quy hoạch, bảo đảm tính khả thi và đồng bộ giữa quy hoạch chung của tỉnh và các quy hoạch ngành, lĩnh vực, địa phương trực thuộc tỉnh.

#### ***2.4. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, ngân hàng và hoạt động tín dụng***

Đẩy mạnh công tác quản lý thu ngân sách; tăng cường thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu thuế, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Rà soát, thống kê và bán đấu giá tài sản, đất đai để tăng thu ngân sách phục vụ đầu tư phát triển. Phân đấu thu ngân sách năm 2025 đạt trên 3.500 tỉ đồng. Tăng tỉ lệ chi đầu tư phát triển/tổng chi ngân sách nhà nước đạt 40% trở lên.

Phát triển dịch vụ tài chính ngân hàng, bảo hiểm theo hướng tăng tỉ trọng đóng góp của các ngành vào tốc độ tăng trưởng (GRDP) của tỉnh. Tập trung nguồn vốn cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên như: nông nghiệp, nông thôn, sản xuất kinh doanh.

Triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp tăng cường phòng, chống, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Triển khai đầy đủ và có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội, hỗ trợ vốn cho các đối tượng chính sách sản xuất kinh doanh, xóa đói giảm nghèo.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ các tổ chức tín dụng trên địa bàn trong việc thực hiện nghiêm túc phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu.



Tiếp tục triển khai các giải pháp thúc đẩy thanh toán dịch vụ công qua ngân hàng. Đẩy mạnh thực hiện giao dịch không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố Cao Bằng và các thị trấn.

### ***2.5. Thu hút đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế***

Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Chương trình trọng tâm xây dựng và đổi mới cơ chế chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nhà đầu tư chiến lược.

Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, đa dạng các hình thức thu hút đầu tư, ưu tiên lựa chọn các dự án có quy mô đầu tư lớn, công nghệ tiên tiến, hiện đại, sản xuất thân thiện với môi trường. Gắn hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh với chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia, kế hoạch xúc tiến đầu tư của các bộ, ngành Trung ương, các địa phương trong cả nước. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng bình quân trên 11%/năm.

Triển khai có hiệu quả Kết luận số 70-KL/TW, ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Lựa chọn 1 - 2 doanh nghiệp có tiềm năng, quy mô sản xuất lớn về nông nghiệp, du lịch... trên địa bàn tỉnh làm đầu tàu, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phấn đấu mỗi năm có ít nhất 120 doanh nghiệp, 15 hợp tác xã được thành lập mới; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

### ***2.6. Nâng cao hiệu quả khai thác, quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, đẩy mạnh việc ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đời sống***

Xây dựng hoàn thiện các văn bản cụ thể hóa chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ, cải thiện môi trường trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và quy định của pháp luật; tích cực triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, thiên tai khắc nghiệt.

Quản lý, bảo vệ chặt chẽ tài nguyên chưa khai thác, nhất là các nguồn tài nguyên nằm trong Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng. Đẩy mạnh xã hội hoá đầu tư, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong thu gom và xử lý chất thải rắn tại các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, làng nghề, khu đô thị và cơ sở y tế, phấn đấu đến hết năm 2025, tỉ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 90%; tỉ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%. Triển khai thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu về viễn thám, ứng dụng công nghệ viễn thám vào công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường trên địa bàn tỉnh.

Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Xây dựng đồng bộ hệ thống thông tin về đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường phục vụ cho việc hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai hệ thống thông tin đất đai và tài sản gắn liền với đất theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch, làm nền tảng phát triển

“Chính phủ điện tử”, từng bước chuyển sang giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai. Phân đấu đến năm 2025 thực hiện liên thông điện tử từ phần mềm một cửa điện tử tới phần mềm ứng dụng của hệ thống thông tin đất đai; thực hiện kết nối, liên thông, trao đổi thông tin điện tử xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân giữa cơ quan thuế với cơ quan tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

Đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thu hút và đãi ngộ đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ chất lượng cao tại các ngành: nông nghiệp và phát triển nông thôn, công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống; thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ. Tích cực ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, trong đó quan tâm thử nghiệm, ứng dụng các giải pháp, công nghệ để bảo quản, chế biến nông, lâm sản. Quan tâm hỗ trợ và hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký, xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho sản phẩm, hàng hóa của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quảng bá, phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ và nâng cao giá trị sản phẩm. Quan tâm thực hiện các đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn để cung cấp các luận cứ khoa học làm cơ sở cho việc hoạch định các cơ chế, chính sách, cũng như đề ra các giải pháp phát triển kinh tế- xã hội địa phương hiệu quả.

### **3. Phát triển văn hóa - xã hội**

#### ***3.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục; nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực***

Quan tâm đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập ở các cấp học, tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; Tiếp tục tổ chức giáo dục kỹ năng sống và đưa văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số, giáo dục lịch sử địa phương...

Rà soát, đánh giá đội ngũ viên chức giáo dục để thực hiện đào tạo tuyển dụng, sắp xếp, bố trí đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ đổi mới giáo dục phổ thông. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục theo quy định về tiêu chuẩn chức danh và chương trình bồi dưỡng cán bộ quản giáo dục.

Đa dạng hóa các loại hình đào tạo: Phát triển nhóm, lớp, trường tư thục ở những nơi có điều kiện; củng cố, phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; mở rộng liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý giáo dục ở tất cả các cấp học. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa, hiện đại hóa; xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đến hết năm 2025 có thêm 30 trường chuẩn quốc gia; đầu tư, nâng cấp hệ thống trường dân tộc nội trú, bán trú; khuyến khích xã hội hóa giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh thực hiện giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Hằng năm, có trên 90% học sinh phổ thông trung học tốt nghiệp và có 40 - 45% vào học đại học, cao đẳng. Xây dựng và triển khai Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

### **3.2. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, thể dục thể thao, công nghệ thông tin và truyền thông**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Đẩy mạnh thực hiện phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; xây dựng nếp sống văn hóa trong các gia đình, khu dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Phấn đấu đến hết năm 2025, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 85%, tỷ lệ khu dân cư văn hóa đạt 60%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt 95%; tỷ lệ khu dân cư có nhà văn hóa đạt 85%.

Triển khai và thực hiện có hiệu quả Chương trình bảo tồn, phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030, trong đó chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc, giá trị văn hóa truyền thống đa dạng, phong phú, độc đáo của các dân tộc trong tỉnh.

Khuyến khích xã hội hóa đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, các điểm vui chơi, giải trí phục vụ cộng đồng. Triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng nghệ thuật chuyên nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện phong trào thể thao quần chúng, tổ chức tốt các giải đấu thể dục, thể thao của tỉnh, của ngành, địa phương.

Chủ động tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy nhanh xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, từng bước thí điểm các dịch vụ đô thị thông minh, tăng cường các giao dịch hành chính công trên môi trường mạng ở mức độ cao. Xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án đô thị thông minh tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025; Đề án tăng cường trang thiết bị và các điều kiện cần thiết kết nối đường truyền tổ chức hội nghị trực tuyến từ tỉnh đến cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Đa dạng hóa các dịch vụ bưu chính phục vụ cho phát triển thương mại điện tử và kinh tế số; phát huy tích cực vai trò của bưu chính công ích trong việc cung cấp dịch vụ công, góp phần đưa dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 4, phát triển Chính quyền số, cải cách hành chính, đồng thời đảm bảo an toàn tuyệt đối dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng và nhà nước các cấp. Tăng cường năng lực

bảo vệ, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động báo chí, xuất bản, công tác thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường hướng dẫn các cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản của Cổng thông tin điện tử tỉnh, các trang thông tin điện tử thành phần thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền. Chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về các chủ trương, quan điểm phát triển kinh tế- xã hội của Đảng, Nhà nước; kết quả thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh Cao Bằng nói riêng và của cả nước nói chung; tuyên truyền về các tấm gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực của đời sống xã hội để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng về quan điểm, hành động sống và làm việc tích cực, "*lấy cái đẹp dẹp cái xấu*", "*tích cực đẩy lùi tiêu cực*"...;

Thường xuyên theo dõi, phát hiện, xử lý kịp thời, vô hiệu hóa những thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc trên không gian mạng, làm cản trở sự phát triển của tỉnh và các địa phương, gây bức xúc dư luận trong nhân dân trên địa bàn tỉnh.

### **3.3. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân**

Tiếp tục tăng cường tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng chống COVID-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế; tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong tình hình mới. Đảm bảo việc cung cấp các dịch vụ y tế cho nhân dân, ứng phó kịp thời với các diễn biến của dịch bệnh. Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm “chống dịch như chống giặc” trong Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo hướng dẫn và quy định của Bộ Y tế.

Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển hạ tầng trong lĩnh vực y tế; khuyến khích phát triển các hình thức y tế ngoài công lập. Có cơ chế minh bạch, thông thoáng để thu hút đầu tư từ nguồn xã hội hóa nhất là nâng cấp các bệnh viện tuyến huyện và cơ sở, đồng thời đảm bảo công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế, nhất là quản lý hành nghề y, dược tư nhân. Triển khai đồng bộ các giải pháp về bảo hiểm y tế, phấn đấu thời gian tới toàn dân tham gia bảo hiểm y tế theo quy định. Thực hiện tốt các biện pháp kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm.

Triển khai và thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2040. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, xây dựng và phát triển bệnh viện có chất lượng, đầu tư nâng cấp hệ thống các cơ sở y tế tuyến tỉnh và huyện đảm bảo đủ khả năng giải quyết cơ bản nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân ngay tại địa phương; phát huy vai trò của các bệnh viện tuyến tỉnh trong tiếp nhận, chuyển giao kỹ thuật và hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số và phát triển; duy trì mức sinh hợp lý, giải quyết tốt những vấn đề về cơ cấu dân số, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Phấn đấu đến hết năm 2025, 75% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã; duy trì 15 bác sĩ/1 vạn dân, 35 giường bệnh/1 vạn dân.

### **3.4. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm và các chính sách đảm bảo an sinh xã hội**

Tiếp tục triển khai các chỉ thị, nghị quyết về phát triển kinh tế xã hội và giảm nghèo; các chương trình, kế hoạch thực hiện giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 theo định hướng chỉ đạo của Trung ương và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Tập trung chỉ đạo công tác giảm nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới; tập trung nguồn lực hỗ trợ các huyện nghèo để phấn đấu hoàn thành mục tiêu phát triển bền vững với mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 4%/năm trở lên, trong đó huyện nghèo, xã nghèo giảm 5%/năm trở lên; hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo.

Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng cho lao động nông thôn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Phát triển giáo dục nghề nghiệp và nâng cao chất lượng lao động, nhất là lao động nông thôn. Nâng cao chất lượng đào tạo của các trường dạy nghề, trung tâm đào tạo nghề; thúc đẩy sự gắn kết giữa doanh nghiệp với cơ sở đào tạo, giữa cơ sở đào tạo với người học và đơn vị sử dụng lao động trong đào tạo nghề. Phấn đấu đến hết năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50%, trong đó đào tạo nghề đạt 40%.

Đẩy mạnh tạo việc làm tại chỗ thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và các giải pháp đột phá về phát triển kinh tế, du lịch- dịch vụ, kết cấu hạ tầng theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng việc làm. Quản lý và sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin thị trường lao động. Tăng cường dự báo và kết nối cung - cầu lao động với các tỉnh trong khu vực và cả nước.

Thực hiện tốt các chế độ, chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công, công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho các đối tượng theo đúng quy định. Quan tâm và triển khai có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi; tạo môi trường sống an toàn, thực hiện đầy đủ quyền trẻ em; đẩy mạnh phòng, chống tệ nạn xã hội, góp phần ổn định trật tự xã hội, nâng cao đời sống của người dân, đặc biệt là các gia đình chính sách, các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2022; thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Quan tâm, theo dõi và hướng dẫn các tổ chức

tôn giáo hoạt động đúng pháp luật và quy định về tôn giáo; chủ động nắm tình hình, xử lý kịp thời những tình huống phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái phép và các hiện tượng tôn giáo mới. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030.

#### **4. Đảm bảo quốc phòng - an ninh, tăng cường công tác đối ngoại**

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 8 khóa XII về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia. Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh.

Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, động viên. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và nhân dân. Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh và các huyện, thành phố vững chắc. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh theo chỉ đạo của Quân khu 1; hằng năm chỉ đạo 2 - 3 huyện diễn tập khu vực phòng thủ và diễn tập theo nhiệm vụ; 25% số xã, phường, thị trấn diễn tập chiến đấu phòng thủ. Tăng cường quản lý, bảo vệ đường biên, mốc giới; phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm, các hành vi vi phạm quy chế quản lý, bảo vệ biên giới.

Chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết có hiệu quả các yếu tố tiềm ẩn phức tạp liên quan an ninh, trật tự; ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Tăng cường tấn công trấn áp tội phạm, triệt xóa các tụ điểm tệ nạn xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án về phòng, chống tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đấu tranh, ngăn chặn, tiến tới xóa bỏ tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh. Tăng cường quản lý, ngăn chặn tình trạng công dân Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động làm thuê.

Xây dựng kế hoạch triển khai các Hiệp định, thỏa thuận đã ký kết với phía Trung Quốc và các đối tác nước ngoài. Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại đồng bộ, toàn diện, kết hợp giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân và ngoại giao kinh tế, văn hóa, quốc phòng - an ninh, tạo sức mạnh tổng hợp trên lĩnh vực công tác đối ngoại của cả hệ thống chính trị của tỉnh. Đẩy nhanh thực hiện kết nối tuyến vận tải quốc tế từ các tỉnh của Việt Nam đến Quảng Tây, Trung Quốc qua các cửa khẩu tỉnh Cao Bằng.

#### **5. Hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền các cấp gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả**

Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đối với các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW. Tiếp tục thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Hoàn thiện việc phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập làm cơ sở để giao biên chế hằng năm.

Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2021-2025. Thực hiện quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ; thực hiện các giải pháp giải quyết số lượng cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính theo lộ trình.

Nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ làm cơ sở cho việc đề xuất và thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đồng thời thực hiện có hiệu quả công tác tinh giản biên chế theo tinh thần "*không giảm thuần túy về số lượng, mà giảm số người làm việc yếu kém, không đáp ứng yêu cầu vị trí công tác*".

Tham mưu thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nhất là bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn vị trí việc làm; thực hiện tốt công tác đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, tạo nguồn cán bộ để rèn luyện, thử thách.

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo tính công khai, minh bạch, kỷ cương hành chính, giảm thiểu chi phí về thời gian, kinh phí của cá nhân, doanh nghiệp trong việc tuân thủ các thủ tục hành chính, đảm bảo sự thuận lợi cho tổ chức và công dân khi tiếp xúc với các cơ quan hành chính nhà nước; hạn chế tối đa sự nhũng nhiễu, tiêu cực trong quá trình thực thi công vụ.

## **6. Tiếp tục thực hiện tốt công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Tăng cường thanh tra công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực quan trọng của các ngành, các cấp và thanh tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của cơ quan, tổ chức, đơn vị; thanh tra theo chuyên đề, giảm thanh tra vụ việc. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, chú trọng việc phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, trong đó chú trọng đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

Tổ chức thực hiện tốt việc kiểm soát tài sản, thu nhập đối với người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập. Thực hiện xác minh tài sản thu nhập theo quy định.

Gắn công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo với yêu cầu phát hiện, kiến nghị xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật những vụ việc tham nhũng và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường và có giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, không để phát sinh điểm nóng ở cơ sở, góp phần ổn định chính trị- xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế- xã hội.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và các nhiệm vụ cụ thể trong chương trình hành động này, có trách nhiệm xây dựng, ban hành Chương trình hành động thuộc phạm vi quản lý.

- Trên cơ sở chương trình hành động của UBND tỉnh và chương trình hành động của đơn vị mình; từng sở, ban, ngành, địa phương cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hằng năm.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, Chương trình hành động của UBND tỉnh và Chương trình hành động của từng sở, ban, ngành, địa phương.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh và Chương trình hành động của đơn vị mình; định kỳ 6 tháng, hằng năm đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi và tổng hợp theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động này của UBND tỉnh, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động này; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo theo thẩm quyền quy định./.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Xuân Ánh**